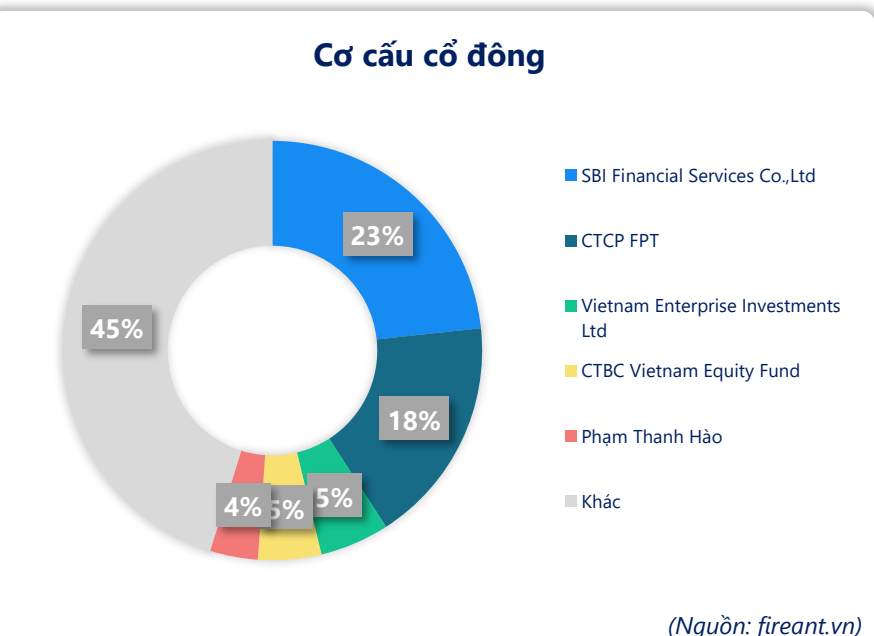
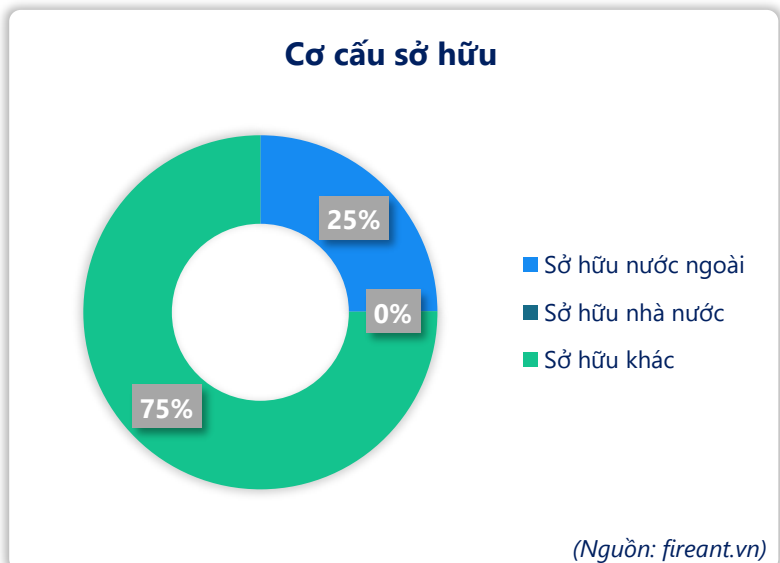
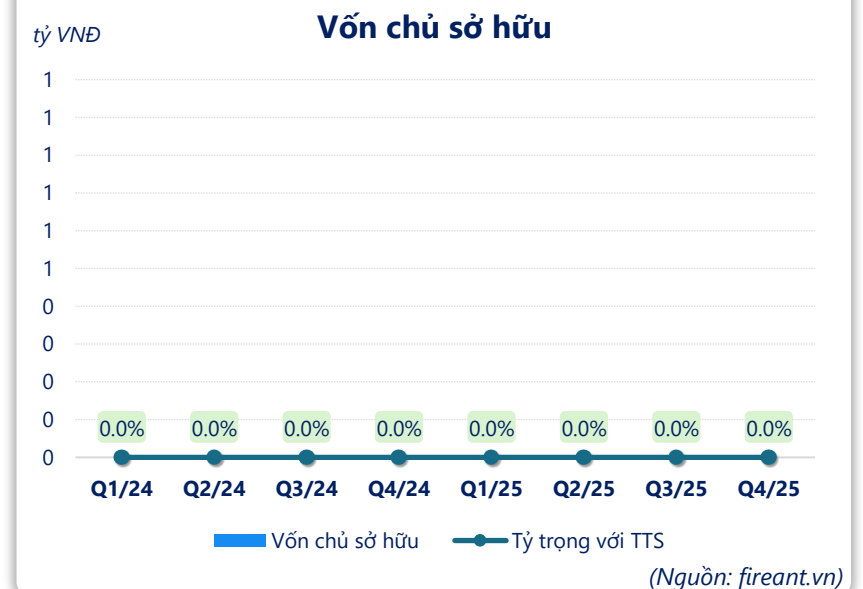
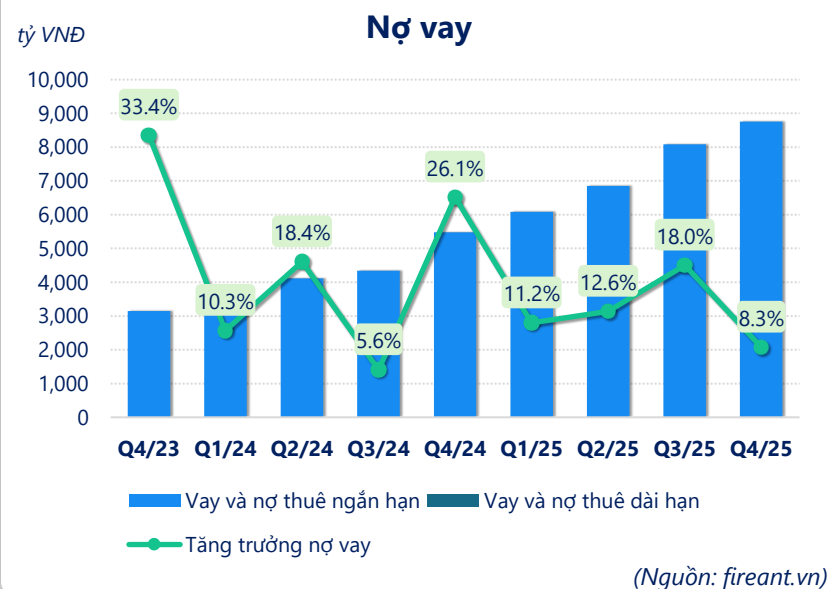
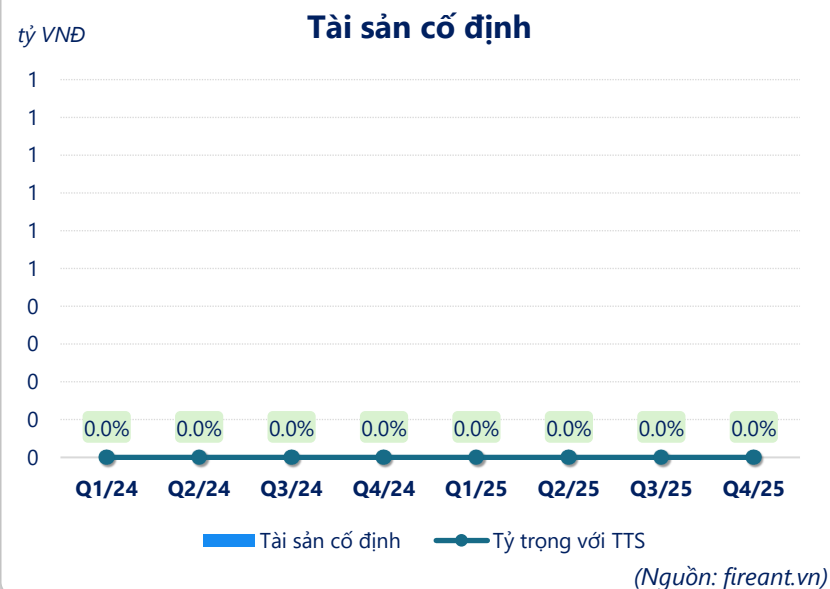
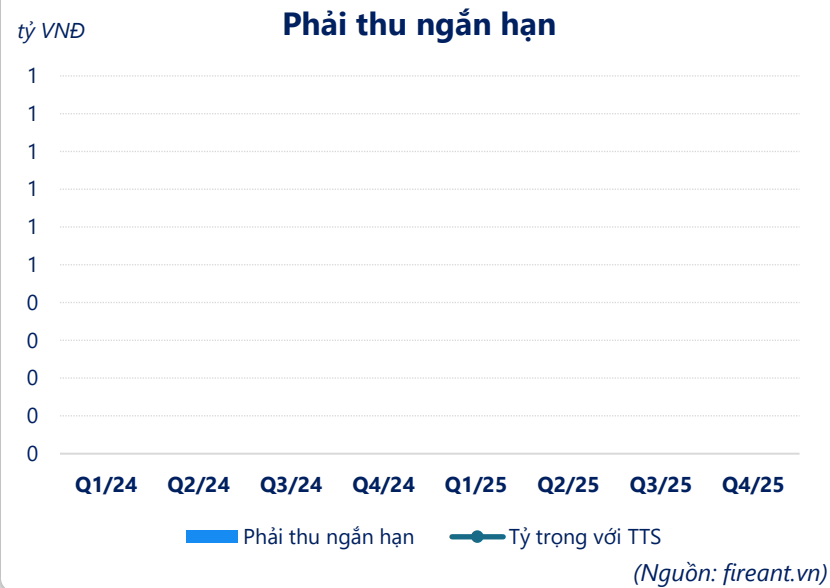
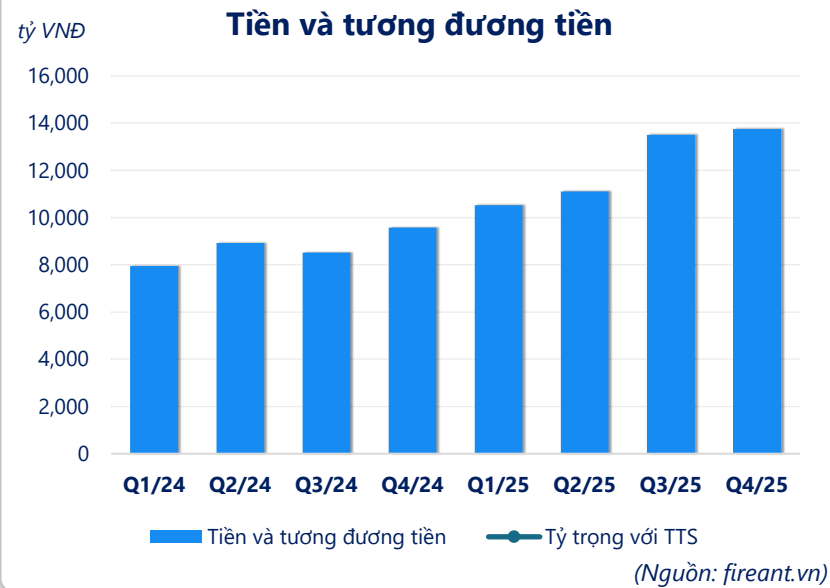
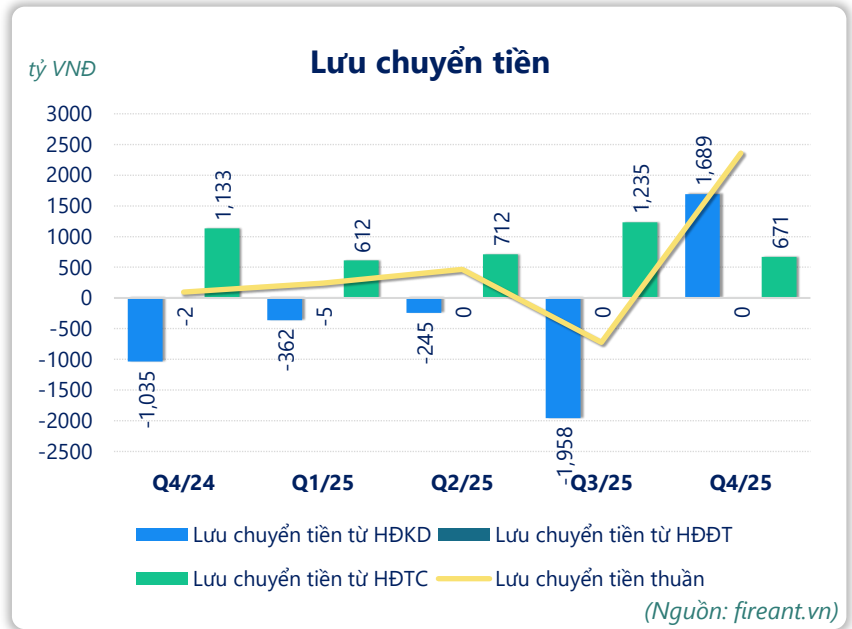
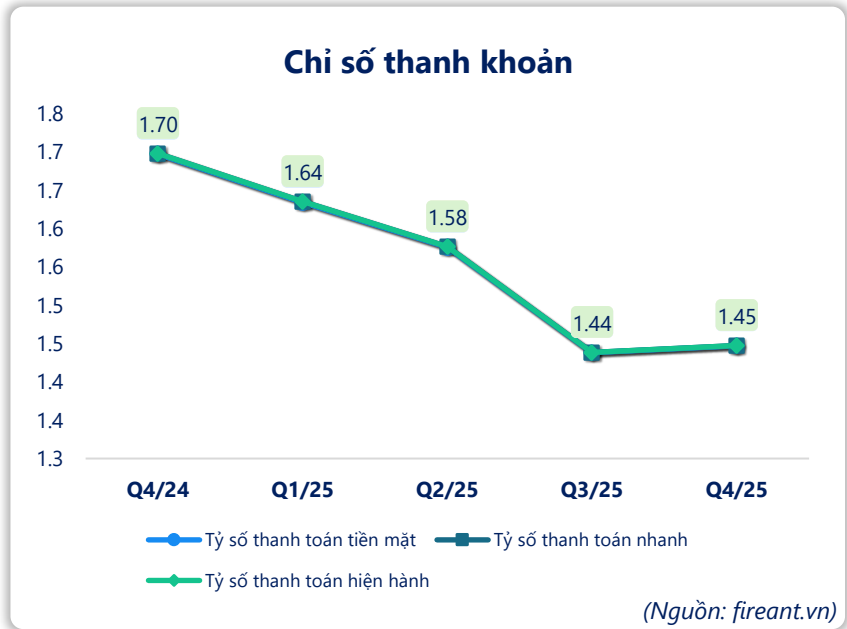
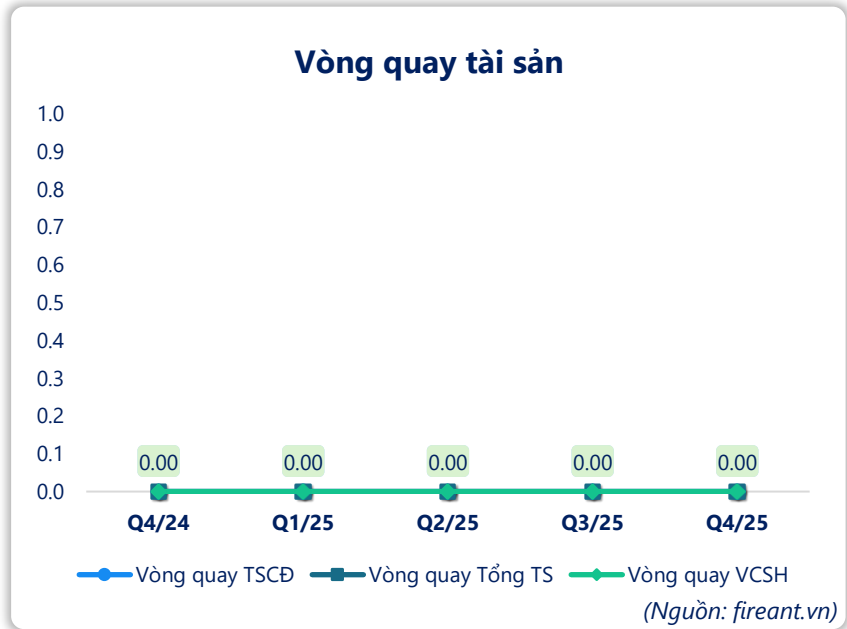
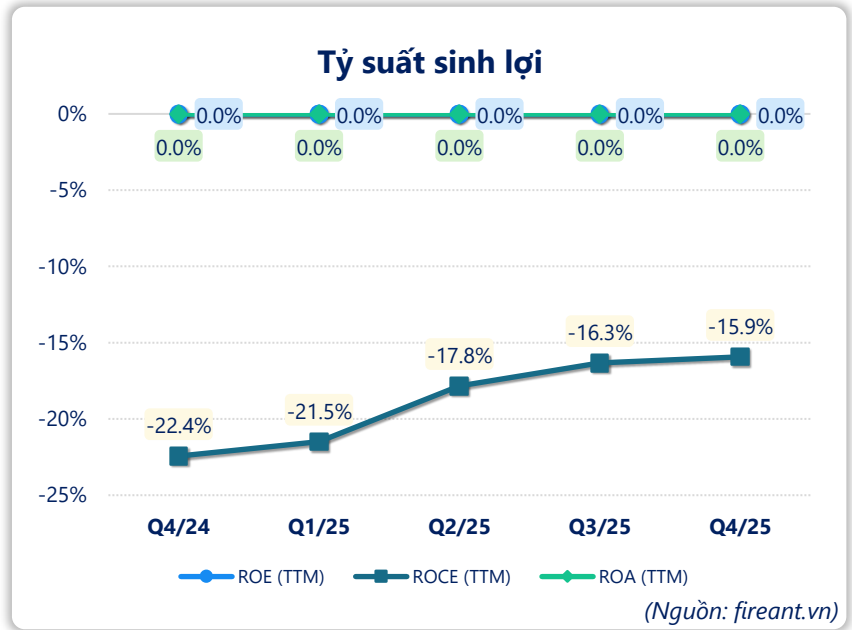
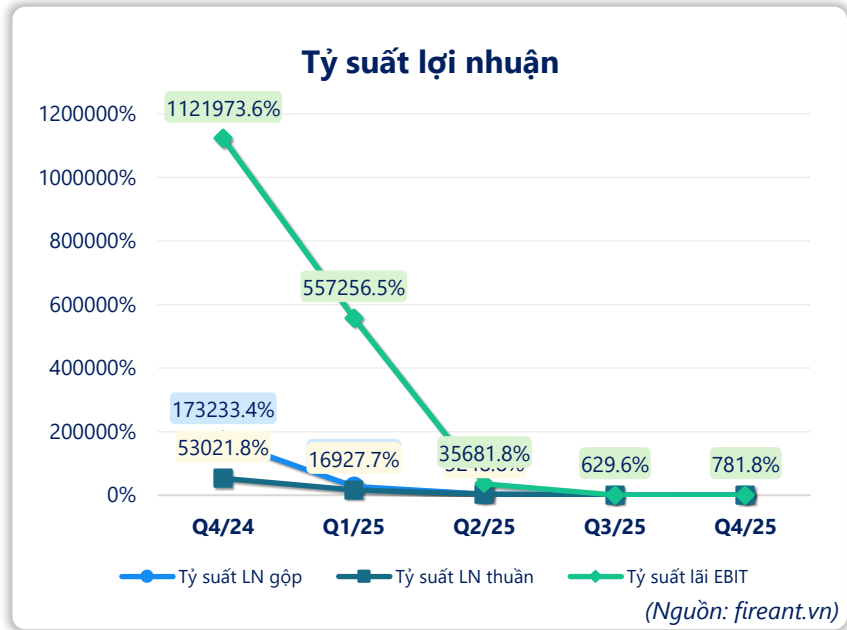
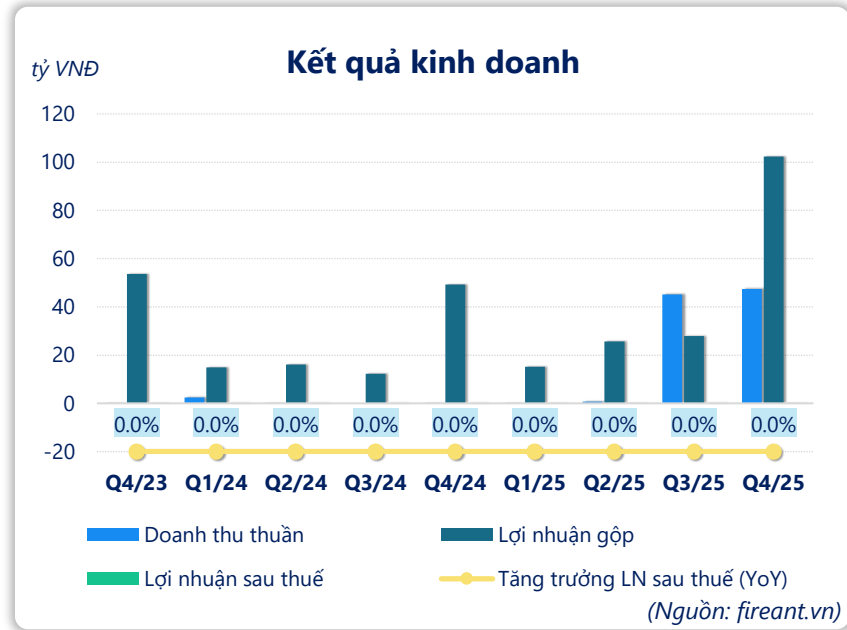


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		32,950
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		46,402
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		31,800
SL cổ phiếu LH		346,498,009
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,340,710
% sở hữu nước ngoài		24.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		11,417
P/E		28.8
EPS		1,145

	YTD	1T	3T	6T
FTS	-13.2%	-0.2%	-8.7%	-17.6%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	0	0	
Tài sản ngắn hạn	13,751	9,580	43.5%
Tiền và tương đương tiền	13,746	9,575	43.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,350	410	229%
Phải thu ngắn hạn	0	0	
Hàng tồn kho	0	0.00	-100%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	2.40	3.14	-23.8%
Phải thu dài hạn	0.01	0.08	-89.1%
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	44.9	44.9	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.92	1.22	-24.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	9,500	5,642	68.4%
Nợ ngắn hạn	9,500	5,642	68.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	8,758	5,476	59.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	0.03	0.06	0.67	45.2	47.4
Giá vốn hàng bán	47.9	72.8	-35.7	-78.8	-64.9
Lợi nhuận gộp	49.2	15.2	25.7	27.9	102
Doanh thu HĐTC	0	0	0	0	0
Chi phí TC	162	174	173	194	213
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	41.0	37.5	49.1	81.1	47.8
Chi phí QLDN	0	0	0	0	0.56
LN thuần từ HĐKD	15.1	9.48	21.8	10.1	17.2
Lợi nhuận khác	0.04	0.08	0.04	0.05	0.41
LN trước thuế	319	312	239	284	370
Lợi nhuận sau thuế	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-1,035	-362	-245	-1,958	1,689
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-2.34	-4.98	-0.10	-0.26	-0.32
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	1,133	612	712	1,235	671
Tiền đầu kỳ	470	566	810	1,277	554
Lưu chuyển tiền thuần	95.5	244	467	-723	2,360
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	566	810	1,277	554	2,914

(Nguồn: fireant.vn)